

SỞ Y TẾ QUẢNG NINH
TRUNG TÂM KIỂM DỊCH Y TẾ QUỐC TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 274/TB-KDYT

Quảng Ninh, ngày 11 tháng 10 năm 2024

Về việc yêu cầu báo giá gói thầu: Khám sức
khoẻ định kỳ cho CBVC-NLĐ của Trung tâm
tại khu vực Móng Cái, năm 2024

Kính gửi: Các tổ chức/cá nhân cung cấp dịch vụ khám sức khoẻ định kỳ

Trung tâm Kiểm dịch Y tế Quốc tế thông báo nhu cầu thực hiện gói thầu: Khám
sức khoẻ định kỳ cho CBVC-NLĐ của Trung tâm tại khu vực Móng Cái, năm 2024 (Chi
tiết theo phụ lục đính kèm).

Kính mời các tổ chức/ cá nhân quan tâm, có khả năng cung cấp dịch vụ nêu trên
cung cấp thông tin và báo giá hàng hóa bao gồm các tài liệu sau:

- Thư chào giá (thông tin tổ chức/cá nhân gửi thư chào giá, thông tin danh mục
sản phẩm chào giá, báo giá là giá đã bao gồm thuế và các chi phí, hiệu lực của báo
giá,...)

Thời gian cuối cùng tiếp nhận báo giá: 16 giờ 30 phút ngày 15/10/2024;

Địa chỉ nhận báo giá: Trung tâm Kiểm dịch Y tế Quốc tế- Số 1 Bến Đoan, phường
Hong Gai, TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh;

Hình thức tiếp nhận báo giá: bản cứng hoặc bản mềm qua địa chỉ email:
ttkdytqt.syt@quangninh.gov.vn

Mọi chi tiết xin liên hệ:

Trung tâm Kiểm dịch Y tế Quốc tế- Số 1 Bến Đoan, phường Hồng Gai, TP. Hạ
Long, tỉnh Quảng Ninh;

SĐT: 02033.3621387;

Email: ttkdytqt.syt@quangninh.gov.vn

Trung tâm Kiểm dịch Y tế Quốc tế tỉnh Quảng Ninh trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

GIÁM ĐỐC

Hoàng Văn Lương

PHỤ LỤC
(Kèm theo thông báo số: 274/TB-KDYT ngày 11/10/2024 của Trung tâm Kiểm dịch Y tế quốc tế Quảng Ninh)

TT	Nội dung	Số lượng (người)	Ghi chú
1	Khám sức khỏe định kỳ (không kể xét nghiệm, X-quang)	20	
2	Tổng phân tích tế bào máu ngoại vi (bằng máy đếm laser)	20	
3	Định lượng Glucose [Máu]	20	
4	Định lượng Ure [Máu]	20	
5	Định lượng Creatinin [Máu]	20	
6	Đo hoạt độ AST (GOT) [Máu]	20	
7	Đo hoạt độ ALT (GPT) [Máu]	20	
8	Đo hoạt độ GGT (Gama Glutamyl Transferase) [Máu]	20	
9	Định lượng Cholesterol toàn phần [Máu]	20	
10	Định lượng Triglycerid [Máu]	20	
11	Định lượng LDL - C [Máu]	20	
12	Định lượng HDL-C [Máu]	20	
13	Định lượng Axit uric [Máu]	20	
14	Tổng phân tích nước tiểu (Bằng máy tự động)	20	
15	Nhuộm phiến đồ tế bào theo Papanicolaou	7	
16	Vi khuẩn nhuộm soi (dịch âm đạo)	7	
17	Vi nấm soi tươi	7	
18	Chụp Xquang ngực thẳng [Số hóa 1 phim]	20	
19	Siêu âm ổ bụng màu (gan mật, tụy, lách, thận, bàng quang; tử cung buồng trứng với nữ; tiền liệt tuyến với nam)	20	

TT	Nội dung	Số lượng (người)	Ghi chú
20	Siêu âm tuyến giáp	20	
21	Siêu âm tuyến vú	7	
22	Siêu âm tử cung buồng trứng qua đường âm đạo	7	
23	Điện tim thường	20	
24	Soi cổ tử cung	7	

